

Bản án số: 01/2019-HNGĐ- ST

Ngày: 21-01-2019

V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Định

2. Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 417/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Thôn V, xã A, huyện KM, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã A, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Mạc Duy T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Chị H có mặt; anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03- 12-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Mạc Duy T được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 08-7-2013 tại Ủy ban nhân dân xã A. Trước đó anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 2010 sau đó đi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời thiếu sự quan tâm chăm sóc đến

gia đình. Anh T còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nhiều lần chị và gia đình đã khuyên giải nhưng không nghe. Do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau không có hạnh phúc. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần nhưng vì thương con nên lại về đoàn tụ chung sống cùng anh T. Chị H cũng đã làm đơn yêu cầu ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn 2 lần nhưng chị được Tòa án khuyên giải động viên đoàn tụ nên đã rút đơn về. Tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi, tiếp tục chơi bời nhiều hơn nữa. Do vậy từ tháng 8 năm 2017 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh T không đến tìm về đoàn tụ, kể từ đó anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể kéo dài hơn được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Mạc Thị Hà G, sinh ngày 08-3-2011. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh T và bố mẹ đẻ anh T. Nay vợ chồng ly hôn chị đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là anh Mạc Duy T. Tòa án chỉ giao được các văn bản trên cho bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ anh T nhận thay. Bà T sau khi nhận các văn bản trên đã giao và thông báo lại cho anh T được biết. Tuy nhiên anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc. Anh đã có đơn trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án, trong nội dung đơn đề ngày 14 tháng 12 năm 2018 anh xác định anh và chị H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn như chị H khai là đúng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân được khoảng hơn 1 năm nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được chị H xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh cũng xác định anh và chị H có 01 con chung là Mạc Thị Hà G, sinh ngày 08-3-2011. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh và bố mẹ đẻ anh, nay vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án không cần tiến hành hòa giải và căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án vắng mặt anh, do anh bận công việc không thể đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án, không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Mạc Duy T.

Về con chung: Giao con chung là Mạc Thị Hà G, sinh ngày 08-3-2011 cho anh Mạc Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Mạc Duy T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Tuyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Mạc Duy T được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện KM, tỉnh Hải Dương nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị H và anh T cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Mạc Duy T cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Mạc Thị Hà G, sinh ngày 08-3-2018. Hiện nay cháu G đang ở cùng với anh T. Hai bên cùng có nguyện vọng giao cháu G cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác cháu G cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên giao con chung là Mạc Thị Hà G cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Mạc Duy T.

2. Về con chung: Giao con chung là Mạc Thị Hà G, sinh ngày 08-3-2011 cho anh Mạc Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/000 1907 ngày 04-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt